

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hào
2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Không Thị Đức Hậu - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1992 tại xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKTT: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 2000; con có 1 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2024 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C sử dụng ma túy đá từ năm 2022. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, C đang chơi ở khu vực đường dân sinh thuộc thôn V, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp đối tượng tên M - là đối tượng nghiện (C không biết tên, địa chỉ cụ thể). M nói với C là “*có ma túy đá và ma túy ngựa bán, có ai mua thì giới thiệu*”. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, C hỏi mua ma túy của M để sử dụng thì M nói “*cho C 01 túi ma túy đá để C sử dụng trước, nếu C sử dụng*

thấy thích thì lần sau đến gặp M để mua”, C đồng ý. Sau đó M đưa cho C 01 túi nilon trong suốt, dạng túi zip, bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng, C cầm túi nilon chứa ma túy của M đưa cho ở tay phải rồi tiếp tục đi chơi. Khi đi đến ven đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn V, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn C 01 (một) túi nilon trong suốt, dạng túi zip, có viên màu đỏ, kích thước (1,5x03)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng. Vật chứng được niêm phong trong một phong bì thư, ký hiệu A.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C tại thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 30/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 556, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A. Tại bản kết luận giám định số 904 ngày 03/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Mảnh viên nén màu hồng có trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0641g (không thấy không sáu bốn một gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

2. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4264g (không thấy bốn hai sáu bốn gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: Mẫu A mảnh viên nén = 0.0000 gam và A tinh thể = 0,2824 gam cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật”.

Ngày 30/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 555, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn C. Tại bản kết luận giám định số 946 ngày 06/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn C - SN 1992, HKTT: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định, gồm: 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật”.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS BX ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2024. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 30/3/2024, tại ven đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn V, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,4905g Methamphetamine để sử dụng. Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay phải của C 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,4905g Methamphetamine.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng vì lợi ích của bản thân mà lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân biết chấp hành pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu A mảnh viên nén = 0.0000 gam và A tinh thể = 0,2824 gam cùng bao gói; 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng nam giới tên M mà C khai cho C ma túy tại khu vực đường dân sinh thuộc thôn V, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, do C không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **01 (Một)** năm **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu trả gồm A mảnh viên nén = 0,0000 gam (*Không thấy không không không không gam*) và A tinh thể = 0,2824g (*Không thấy hai tám hai bốn gam*) cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 904/KLGĐ ngày 03/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, 01 mẫu trả 0,0ml (*Không thấy không mi li lít*) cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 946/KLGĐ ngày 06/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- CQĐT - CA huyện B;
- CQCSTHAHS-CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan